

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/KDTM-PT

Ngày 21-12-2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Truyến Ngọc T (Văn bản ủy quyền số: 158/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/3/2016). (Có mặt).

2. Bị đơn:

- Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

(Anh Nguyễn Tấn Đ với chị Phạm Thị Kim H là vợ chồng).

Cùng địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh L.

3. Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C trình bày trong đơn khởi kiện cũng như người đại diện theo ủy quyền trình bày tại Tòa án như sau:

Ngày 24/10/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C – Chi nhánh B – PGD L (sau đây gọi tắt là Ngân hàng C) với vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704. Trong đó, Ngân hàng C cho vợ chồng anh Đ, chị H vay số tiền 290.000.000 đồng; Mục đích của người sử dụng vốn vay: Thanh toán chi phí may gia công túi xách; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay trong hạn: 10,5%/năm và được điều chỉnh 01 tháng/lần; Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% của lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi bằng 50% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay nêu trên, vợ chồng anh Đ, chị H đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 3351, diện tích 105m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 2, xã L, huyện C, tỉnh L do chị Phạm Thị Kim H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 681596, sổ vào sổ cấp giấy CH 00656 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/4/2012 cùng tài sản gắn liền trên thửa đất.

Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ngày 23/10/2014 là quyền sử dụng của thửa đất số 3351, diện tích 105m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 2, xã L, huyện C, tỉnh L do chị Phạm Thị Kim H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 25A-2014/HĐTC ngày 23/10/2014 đã ký kết giữa: Ngân hàng C và anh Đ, chị H lập tại Văn phòng Công chứng H.

Trong quá trình vay vốn, vợ chồng anh Đ, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng C, mà chỉ trả được số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng tính đến ngày 15/7/2015.

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng các khoản tiền tính đến ngày 26/9/2017, gồm: Tiền vốn vay là 285.000.000 đồng. Tiền lãi suất gồm: Lãi suất vay trong hạn từ ngày 29/4/2015 đến ngày 26/10/2015 mức lãi suất 10.5% thành tiền 14.855.625 đồng; Từ ngày 27/10/2015 đến ngày 26/9/2017 mức lãi suất 10% thành tiền 55.495.833 đồng; Số tiền phạt chậm trả gốc: từ ngày 27/10/2015 đến ngày 26/9/2017 là 701 ngày với mức lãi suất 5% thành tiền 27.747.917 đồng. Trong trường hợp vợ chồng anh Đ, chị H không trả được nợ thì yêu cầu được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên và tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không ý kiến gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ Điều 30, 35, 36, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 318, 323 342, 343, 344, 351 và 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đối với vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H.

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền vốn và lãi suất tính đến ngày 26/9/2017, theo hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704, gồm: Tiền vốn vay là 285.000.000 đồng; Lãi suất vay trong hạn là 14.855.625 đồng; Lãi suất nợ quá hạn là 55.495.833 đồng; Số tiền phạt chậm trả gốc là 27.747.917 đồng.

Sau ngày 26/9/2017 cho đến khi trả hoàn tất xong các khoản nợ, vợ chồng anh Đ, chị H còn phải trả tiền lãi suất trên số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được tính theo hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704 ngày 24/10/2017.

2. Trong trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H không trả dứt nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần C có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: thửa đất số 3351, diện tích 105m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 2, xã L, huyện C, tỉnh L do chị Phạm Thị Kim H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 681596, sổ vào sổ cấp giấy CH 00656 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/4/2012 cùng tài sản gắn liền trên thửa đất, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 25A-2014/HĐTC ngày 23/10/2014 đã ký kết giữa: Ngân hàng C và anh Đ, chị H lập tại Văn phòng Công chứng H.

3. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng và chi phí đăng báo số tiền 2.475.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án.

Ngày 11/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về số tiền phạt chậm trả gốc, lãi suất phải trả sau ngày 26/9/2017 cho đến khi trả xong và xác định lại thẩm quyền Tòa chuyên trách giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Kiểm sát viên rút một phần kháng nghị về số tiền phạt chậm trả gốc, lãi suất phải trả sau ngày 26/9/2017 cho đến khi trả xong. Ông Trí vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn là cá nhân không đăng ký kinh doanh nên vụ án tranh chấp về dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc xác định sai trong trường hợp này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An rút kháng nghị về số tiền phạt chậm trả gốc, lãi suất phải trả sau ngày 26/9/2017 cho đến khi trả xong nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị đã rút này.

[2] Về kháng nghị yêu cầu xác định lại thẩm quyền Tòa chuyển trách giải quyết. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” là phù hợp vì hai bên tranh chấp về Hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704. Tuy nhiên, bị đơn là cá nhân không đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, không phải tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” về kinh doanh thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc xác định sai như trên trong trường hợp này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Các phần khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 318, 323 342, 343, 344, 351 và 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đối với vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H.

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền vốn và lãi suất tính đến ngày 26/9/2017, theo hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704, gồm: Tiền vốn vay là 285.000.000 đồng; Lãi suất vay trong hạn là 14.855.625 đồng; Lãi suất nợ quá hạn là 55.495.833 đồng; Số tiền phạt chậm trả gốc là 27.747.917 đồng.

Sau ngày 26/9/2017 cho đến khi trả hoàn tất xong các khoản nợ, vợ chồng anh Đ, chị H còn phải trả tiền lãi suất trên số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được tính theo hợp đồng tín dụng số: 25A/2014-HĐTD/NHCT704 ngày 24/10/2017.

2. Trong trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H không trả dứt nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần C có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: thửa đất số 3351, diện tích 105m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An do chị Phạm Thị Kim H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 681596, sổ vào sổ cấp giấy CH 00656 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/4/2012 cùng tài sản gắn liền trên thửa đất, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 25A-2014/HĐTC ngày 23/10/2014 đã ký kết giữa: Ngân hàng C và anh Đ, chị H lập tại Văn phòng Công chứng Hoàn Hảo.

3. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ, chị Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng và chi phí đăng báo số tiền 2.475.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.154.968 đồng để sung công quỹ Nhà Nước. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C là 9.289.000 đồng theo biên lai thu số 000158 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

6. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tấn Quốc

Lê Thị Kim Nga Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Trần Tấn Quốc